|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần:** **Tiết: 8, 9, 10** | **Bài 4:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 QUY TẮC DẤU NGOẶC VÀ QUY TẮC CHUYỂN VẾ** |

Môn học/Hoạt động giáo dục: Số và đại số; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Mô tả thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ.

- Vận dụng được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ để tính toán hợp lí.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các vấn đề đặt ra, tìm được các cách giải quyết vấn đề và lựa chọn cách giải quyết vấn đề một cách tối ưu nhất.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế, thứ tự thực hiện các phép tính.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để phát hiện các quy tắc; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, SBT, kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, thước thẳng

**2. Học sinh:** SGK, SBT, dụng cụ học tập, bảng nhóm

**III. Tiến trình dạy học**

|  |
| --- |
| **Tiết 1** |

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (8 phút)

**a) Mục tiêu:** Nhắc lại các kiến thức đã học,gợi động cơ vào bài mới.

**b) Nội dung:** Quy tắc dấu ngoặc, thứ tự thực hiện phép tính đã học ở lớp 6.

**c) Sản phẩm:** HS phát biểu được quy tắc dấu ngoặc và thứ tự thực hiện phép tính đã học ở lớp 6 trong tập hợp số nguyên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp trả lời các câu hỏi sau:+ Nêu quy tắc dấu ngoặc đã học ở lớp 6ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143+ Nêu thứ tự thực hiện phép tính trong tập hợp số nguyên+ Giải bài toán tìm x biết  rồi giải thích các bước thực hiện.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận theo cặp trả lời các câu hỏi**\* Báo cáo, thảo luận**- GV chọn ra một nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ- Các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện bổ sung hoàn thiện**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ của HS, chính xác hóa các từ ngữ và chốt lại các kiến thức.- GV đặt vấn đề vào bài mới:+ Chúng ta đang học về số hữu tỉ, liệu quy tắc dấu ngoặc và thứ tự thực hiện phép tính có còn đúng không+ Ở bài toán tìm x còn có cách giải thích nào khác hay không? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học: “**QUY TẮC DẤU NGOẶC VÀ QUY TẮC CHUYỂN VẾ**” | + Quy tắc dấu ngoặc: Khi bỏ dấu ngoặc có dấu  đứng trước thì dấu các số hạng trong ngoặc vẫn giữ nguyên; Khi bỏ dấu ngoặc có dấu  đứng trước, ta phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc.+ Thứ tự thực hiện các phép tính🗸 Đối với biểu thức không có dấu ngoặc:⋅ Nếu chỉ có phép cộng, trừ hoặc chỉ có phép nhân, chia, ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái qua phải.⋅ Nếu có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ🗸 Đối với biểu thức có dấu ngoặc:Nếu biểu thức có chứa các dấu ngoặc tròn ngoặc vuông , ngoặc nhọn , ta thực hiện phép tính trong dấu ngoặc tròn trước, rồi thực hiện phép tính trong dấu ngoặc vuông, cuối cùng thực hiện phép tính trong dấu ngoặc nhọn+ Giải bài toán tìm  Bước 1: Sử dụng quy tắc: Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừBước 2: Tính kết quả |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (36 phút)

**Hoạt động 2.1: Quy tắc dấu ngoặc** (18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS có cơ hội trải nghiệm quy tắc dấu ngoặc trong tập hợp các số hữu tỉ

- HS thực hành quy tắc dấu ngoặc, nhóm các số hạng thích hợp để thực hiện phép tính một cách hợp lí, chính xác.

**b) Nội dung:**

- Hoạt động khám phá 1 trong SGK trang 22

- Phát hiện quy tắc dấu ngoặc

- Làm bài tập 1 câu a, b trong SGK trang 24

- Làm bài tập thực hành 1 trong SGK trang 22

**c) Sản phẩm:**

- Phát hiện được quy tắc dấu ngoặc

- Kết quả bài thực hành 1 trong SGK trang 22, bài tập 1 câu a và b trong SGK trang 24

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành bài tập trong phiếu học tập 1, 2 (một nửa số nhóm làm bài tập trong phiếu học tập 1, một nửa số nhóm hoàn thành phiếu học tập 2)PHIẾU HỌC TẬP 1:Tính và so sánh kết quảa)  và PHIẾU HỌC TẬP 2:Tính và so sánh kết quảb)  và **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS làm bài tập vào bảng nhóm- Thảo luận rồi đưa ra kết quả so sánh, kiểm tra.**\* Báo cáo, thảo luận 1**- GV chọn ra 2 nhóm hoàn thành xong phiếu học tập nhanh nhất trình bày kết quả.- Thảo luận để phát hiện quy tắc dấu ngoặc- Đọc ví dụ 1 trong SGK trang 22- Thảo luận để phát hiện quy tắc đưa nhiều số hạng vào trong dấu ngoặc- Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1**- HS nhắc lại quy tắc dấu ngoặc, cách đưa nhiều số hạng vào trong dấu ngoặc- GV chốt lại kiến thức  | PHIẾU HỌC TẬP 1:Tính và so sánh kết quảa)  và \* = \* = Vậy  = PHIẾU HỌC TẬP 2:Tính và so sánh kết quảb)  và \* = \* = Vậy  = **1. Quy tắc dấu ngoặc*****a) Quy tắc:*** (Học SGK/22)*\* Lưu ý: Khi đưa nhiều số hạng vào trong dấu ngoặc**+ Nếu đặt dấu (+) đứng trước thì ta giữ nguyên dấu của tất cả các số hạng đó**+ Nếu đặt dấu (-) đứng trước thì ta phải đổi dấu tất cả các số hạng đó.* |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- Hoạt động cá nhân thực hiện bài tập 1 câu a, b trong SGK trang 24**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS làm bài tập vào vở**\* Báo cáo, thảo luận 2**- GV gọi 2 HS lên bảng trình bày- HS tham gia nhận xét bài làm của bạn**\* Kết luận, nhận định 2**- GV sửa bài cho HS và chốt lại kiến thức | ***b) Bài tập 1a, b/ 24 (SGK)***\* Câu a\* Câu b |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**- Hoạt động nhóm thực hiện bài thực hành 1 trong SGK trang 22**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**- HS thảo luận, làm bài tập vào bảng nhóm**\* Báo cáo, thảo luận 3**- GV chọn ra 2 nhóm hoàn thành xong phiếu học tập nhanh nhất trình bày kết quả.**\* Kết luận, nhận định 3**- HS nhắc lại quy tắc dấu ngoặc, cách đưa nhiều số hạng vào trong dấu ngoặc- GV chốt lại kiến thức và lưu ý những sai sót học sinh thường mắc phải khi sử dụng quy tắc dấu ngoặc và đặt dấu ngoặc để nhóm các số hạng. | ***c) Thực hành 1*** |

**Hoạt động 2.2: Quy tắc chuyển vế** (18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS phát hiện được quy tắc chuyển vế thông qua hoạt động khám phá 2

- HS thực hành quy tắc chuyển vế thông qua bài tập tìm x

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động khám phá 2 trong SGK trang 23

- Tìm hiểu quy tắc chuyển vế

- Làm bài thực hành 2 trong SGK trang 23

- Làm bài tập 4 (câu a, c) trong SGK trang 24

**c) Sản phẩm:**

- Phát hiện được quy tắc dấu ngoặc

- Kết quả bài thực hành 2 trong SGK trang 23, bài tập 4 câu a và c trong SGK trang 24

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện hoạt động khám phá 2.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS hoạt động cá nhân thực hiện hoạt động khám phá 2 vào vở- Tương tác cùng GV để phát hiện quy tắc chuyển vế**\* Báo cáo, thảo luận 1**- GV yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày, các HS khác theo dõi, kiểm tra, nhận xét.- GV hướng dẫn HS phát hiện quy tắc chuyển vế.- HS giải thích cho bài toán tìm x đặt ra ở hoạt động mở đầu- Đọc và giải thích các bước thực hiện tìm x ở ví dụ 2 trang 23**\* Kết luận, nhận định 1**- HS nhắc lại quy tắc chuyển vế- GV chốt lại kiến thức | **2. Quy tắc chuyển vế*****a) Khám phá 2***Cộng hai vế với  ta có :***b) Quy tắc chuyển vế*** Học SGK trang 23 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- Hoạt động cá nhân thực hiện thực hành 2 trong SGK trang 23**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS tự thực hiện bài tập vào vở và giải thích**\* Báo cáo, thảo luận 2**- GV gọi 2 HS lên bảng trình bày và giải thích cách làm- HS tham gia nhận xét bài làm của bạn**\* Kết luận, nhận định 2**- GV sửa bài cho HS và chốt lại kiến thức | ***c)*** ***Thực hành 2***\* Câu a (chuyển sang vế phải và đổi dấu thành  )\* Câu b (chuyển  sang vế phải và đổi dấu thành ) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- Hoạt động theo cặp thực hiện bài 4 câu a, c trong SGK trang 24**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS thực hiện theo cặp làm bài tập vào vở và giải thích**\* Báo cáo, thảo luận 2**- GV gọi 2 HS lên bảng trình bày và giải ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143thích cách làm- Thảo luận hai vấn đề sau:+ Tìm cách chuyển vế khác để thực hiện bài 4 câu c.+ Ở bước làm dưới đây có phải đã thực hiện quy tắc chuyển vế không? Hãy nêu lên suy nghĩ của em. - HS tham gia nhận xét bài làm của bạn**\* Kết luận, nhận định 2**- GV sửa bài cho HS và chốt lại kiến thức về quy tắc chuyển vế và các sai lầm thường gặp khi áp dụng quy tắc chuyển vế. | ***d)*** ***Bài 4 câu a, c***\* Câu a (chuyển  sang vế phải và đổi dấu thành  )\* Câu cCách 1 : (chuyển  sang vế bên phải và đổi dấu thành )Cách 2 : (chuyển  sang vế phải và đổi dấu thành ; đồng thời chuyển  sang vế trái và đổi dấu thành ) |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút)

- Học quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế, xem lại các bài tập đã sửa

- Đọc trước mục: Thứ tự thực hiện phép tính

- Làm bài tập 1cd, 3, 4bd SGK trang 24, 25

|  |
| --- |
| **Tiết 2** |

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (4 phút)

**a) Mục tiêu:** Nhắc lại các kiến thức đã học,gợi động cơ vào tiết học

**b) Nội dung:** Quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế đã học ở tiết trước

**c) Sản phẩm:** HS phát biểu được quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu học sinh trả lời cá nhân quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Học sinh trả lời các câu hỏi của giáo viên**\* Báo cáo, thảo luận**- GV gọi 2 học sinh trả lời câu hỏi- Các học sinh khác lắng nghe, phản biện, bổ sung hoàn thiện**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chính xác hóa các từ ngữ và chốt lại các kiến thức.- GV đặt vấn đề vào bài mới:+ Thứ tự phép tính trong tập hợp số hữu tỉ như thế nào?Chúng ta cùng tìm hiểu tiết 2 của bài học: “**QUY TẮC DẤU NGOẶC VÀ QUY TẮC CHUYỂN VẾ**” | - Quy tắc dấu ngoặc: Khi bỏ dấu ngoặc nếu đằng trước:. có dấu “+” thì vẫn giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc. có dấu (-) thì phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc.- Quy tắc chuyển vế: Khi chuyển một số hạng từ vế này sang vế kia của một đẳng thức ta phải đổi dấu số hạng đó |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (40 phút)

**Hoạt động 2.3: Thứ tự thực hiện phép tính**

**a) Mục tiêu:**

**-** Vận dụng thứ tự thực hiện phép tính và tính chất các phép toán để tính toán hợp lí

**b) Nội dung:**

-Nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính

- Làm bài tập thực hành 3 trong SGK trang 24

- Làm bài tập 2 trong SGK trang 25

**c) Sản phẩm:**

- HS nhắc lại được thứ tự thực hiện phép tính

- Kết quả bài thực hành 3 trong SGK trang 24

- Kết quả bài tập 2 trong SGK trang 25

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Yêu cầu HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính.**\* Báo cáo, thảo luận 1**- HS đọc ví dụ 3 trong SGK trang 24 và thảo luận thứ tự thực hiện phép tính để giải bài toán.**\* Kết luận, nhận định 1**- HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính- GV chốt lại kiến thức | **3. Thứ tự thực hiện các phép tính*****a) Quy tắc:***Học SGK trang 24 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- Yêu cầu HS hoạt động theo cặp làm bài tập thực hành 3 trong SGK trang 24**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS hoạt động theo cặp làm bài vào vở.- HS giải thích thứ tự thực hiện bài toán**\* Báo cáo, thảo luận 2**- GV gọi 2 HS lên bảng trình bày bài và giải thích cách làm.- Các HS khác quan sát, nhận xét, kiểm tra, phản biện.**\* Kết luận, nhận định 2**- HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính- GV chốt lại kiến thức | ***b) Thực hành 3***\* Câu a:\* Câu b: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**- Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài tập 2 câu a, b, c trong SGK trang 25- Yêu cầu HS hoạt động nhóm làm bài tập 2 câu d trong SGK trang 25**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**- HS hoạt động cá nhân làm bài 2 câu a, b, c trang 25 vào vở- HS hoạt động nhóm làm bài tập 2 câu d trong SGK trang 25 vào bảng nhóm- HS giải thích thứ tự thực hiện bài toán**\* Báo cáo, thảo luận 3**- GV gọi 3 HS lên bảng trình bày bài 2 câu a, b, c và giải thích cách làm.- GV thu hai bảng nhóm trình bày bài 2 câu d trang 25 trong SGK- Các HS quan sát, nhận xét, kiểm tra, phản biện.**\* Kết luận, nhận định 3**- HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính- GV chú ý các sai sót thường gặp- GV chốt lại kiến thức | ***c) Bài 2***\* Câu a:\* Câu b:\* Câu c:\* Câu d: |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút)

- Học quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế, thứ tự thực hiện các phép tính, xem lại các bài tập đã sửa

- Làm bài tập 5, 6 SGK trang 25

|  |
| --- |
| **Tiết 3** |

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** Nhắc lại các kiến thức đã học,gợi động cơ vào tiết học

**b) Nội dung:**

**-** Thực hiện phiếu học tập số 3

**-** Nhắc lại quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế, thứ tự thực hiện phép tính đã học ở tiết trước

**c) Sản phẩm:** kết quả phiếu học tập số 3; phát biểu được quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế, thứ tự thực hiện các phép tính.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 3PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3Em hãy đánh giá cách giải các bài toán dưới đây. Nếu sai hãy sửa lại cho đúng.1) 2) 3) - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế, thứ tự thực hiện phép tính**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS hoàn thành phiếu học tập số 3- Nhắc lại quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế, thứ tự thực hiện phép tính**\* Báo cáo, thảo luận**- GV gọi HS đánh giá các bài giải- Các HS khác lắng nghe, phản biện, bổ sung hoàn thiện**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ của HS, chính xác hóa các từ ngữ và chốt lại các kiến thức.- GV nhắc lại các kiến thức đã học. | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 31) Cách giải sai thứ tự thực hiện phép tínhThứ tự thực hiện đúng: chia 🡪 cộngSửa:2) Cách giải đúng. Sử dụng quy tắc dấu ngoặc để tính hợp lí3)  (Bước này đúng: Chuyển  sang vế phải và đổi dấu thành ) (Bước này tính đúng: Thực hiện phép trừ ở vế phải) (Bước này sai vì ở đây không được sử dụng quy tắc chuyển vế vì không phải là số hạng mà là thừa số. Kiến thức sử dụng là quy tắc “Muốn tìm thừa số chưa biết lấy tích chia cho thừa số đã biết” (Bước này sai do bước trên sai)Sửa: |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập** (32 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng thành thạo quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế, thứ tự thực hiện phép tính trong tập hợp số hữu tỉ để làm các dạng bài tập tính toán hợp lí, tìm x

**b) Nội dung:**

- Làm bài tập 1 câu c, d trong SBT trang 17

- Làm bài tập 3 trong SBT trang 18

- Làm bài tập 6 câu b, c, d trong SBT trang 18, 19

- Làm bài tập 5 câu b, d trong SBT trang 18

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả bài tập 1 câu c, d trong SBT trang 17

- Kết quả bài tập 3 trong SBT trang 18

- Kết quả bài tập 6 câu b, c, d trong SBT trang 18, 19

- Kết quả bài tập 5 câu b, d trong SBT trang 18

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài tập 1 câu c, d trong SBT trang 17**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- HS hoạt động cá nhân làm bài tập 1 câu c, d trong SBT trang 17 vào vở- HS giải thích cách giải bài toán**\* Báo cáo, thảo luận 1**- GV gọi 2 HS lên bảng trình bày bài tập 1 câu c, d trong SBT trang 17 và giải thích cách làm.- Các HS quan sát, nhận xét, kiểm tra, phản biện.**\* Kết luận, nhận định 1**- HS nhắc lại quy tắc dấu ngoặc- GV chú ý các sai sót thường gặp- GV chốt lại kiến thức | **1) Bài tập 1 câu c, d (SBT trang 17)**Câu cCâu d |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- Yêu cầu HS hoạt động nhóm làm bài tập 3 trong SBT trang 18**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**- HS hoạt động nhóm làm bài tập 3 trong SBT trang 18 vào bảng nhóm (một nửa số nhóm tính cách 1; một nửa số nhóm còn lại tính cách 2)- HS giải thích cách giải bài toán**\* Báo cáo, thảo luận 2**- GV chọn 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả hoạt động- Các nhóm khác lắng nghe, quan sát, nhận xét, kiểm tra, phản biện.- So sánh kết quả hai cách giải. Đánh giá hiệu quả của mỗi cách giải**\* Kết luận, nhận định 2**- HS nhắc lại quy tắc dấu ngoặc- GV chú ý các sai sót thường gặp- GV chốt lại kiến thức | **2) Bài tập 3 (SBT trang 18)**Câu aCâu b |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**- Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài tập 6 câu b, c, d trong SBT trang 18, 19. - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đánh giá sự đúng sai về cách giải của các bạn trong nhóm**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**- HShoạt động hoạt động cá nhân làm bài tập 6 câu b, c, d trong SBT trang 18, 19.**-** HS thảo luận theo nhóm đánh giá sự đúng sai về cách giải của các bạn trong nhóm**\* Báo cáo, thảo luận 3**- GV gọi 3 HS lên bảng trình bày và giải thích cách làm.- Các HS quan sát, nhận xét, kiểm tra, phản biện.**\* Kết luận, nhận định 3**- HS nhắc lại tính chất các phép tính trong tập hợp số hữu tỉ- GV chú ý các sai sót thường gặp- GV chốt lại kiến thức | **3) Bài tập 6 câu b, c, d (SBT trang 17)**\* Câu b\* Câu c\* Câu d |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4**- Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài tập 5 câu b, d trong SBT trang 18**\* HS thực hiện nhiệm vụ 4****-** HShoạt động cá nhân làm bài tập 5 câu b, d trong SBT trang 18- HS giải thích cách giải**\* Báo cáo, thảo luận 4**- GV gọi 2 HS lên bảng trình bày và giải thích cách làm.- Các HS quan sát, nhận xét, kiểm tra, phản biện.- Có cách giải nào khác đối với câu b không?**\* Kết luận, nhận định 4**- HS nhắc lại quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế, thứ tự thực hiện các phép tính- GV chú ý các sai sót thường gặp- GV chốt lại kiến thức | **4) Bài tập 5 câu b, d (SBT trang 18)**\* Câu bCách 1:Cách 2:\* Câu d |

**3. Hoạt động 3: Vận dụng** (3 phút)

**a) Mục tiêu:**

**b) Nội dung:**

- Giải quyết bài toán:

Vào dịp tết nguyên đán, bà của An gói bánh chưng cho gia đình. Nguyên liệu để làm bánh gồm gạo nếp, đậu xanh, thịt lợn và lá dong. Mỗi bánh chưng sau khi gói nặng khoảng 0,8 kg gồm 0,5 kg gạo; 0,125 kg đậu xanh; 0,04 kg lá dong; còn lại là x kg thịt.

a) Hãy viết bài toán tìm x có được từ bài toán trên.

b) Khối lượng thịt trong bánh chưng là bao nhiêu?

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ:**

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà bài toán vận dụng ở trên.

- Báo cáo sản phẩm vào tiết học tiếp theo.

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế, thứ tự thực hiện các phép tính

- Làm bài tập 1ab; 2, 4, 5ac, 6a trong SBT trang 17, 18, 19

- Chuẩn bị một vài hóa đơn tiền điện của gia đình mình để giờ sau học hoạt động thực hành trải nghiệm